[**HÔN NHÂN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI Ở HẢI PHÒNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA**](https://thongtinphapluatdansu.edu.vn/2018/04/14/hn-nhn-c-yeu-to-nuoc-ngoi-o-hai-phng-v-nhung-van-de-dat-ra/)

**PGS.TS.**[**ĐỖ THỊ THẠCH**](https://thongtinphapluatdansu.edu.vn/?s=%22%C4%90%E1%BB%96+TH%E1%BB%8A+TH%E1%BA%A0CH%22)**– Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

**THS.**[**DƯƠNG THỊ KIM TOAN**](https://thongtinphapluatdansu.edu.vn/?s=%22D%C6%AF%C6%A0NG+TH%E1%BB%8A+KIM+TOAN%22)**– Trường Chính trị Tô Hiệu, Hải Phòng**

Hôn nhân là việc trọng đại trong cuộc đời mỗi con người, đó là việc nam nữ chính thức lấy nhau làm vợ chồng. Là việc riêng của mỗi cá nhân, song hôn nhân có ảnh hưởng to lớn đến đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội, không chỉ của cá nhân, gia đình mà còn tới toàn xã hội. Sự tác động này còn mạnh mẽ hơn nữa khi hôn nhân có yếu tố nước ngoài.

Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài là quan hệ hôn nhân và gia đình mà ít nhất một bên tham gia là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; quan hệ hôn nhân và gia đình giữa các bên tham gia là công dân Việt Nam nhưng căn cứ để xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ đó theo pháp luật nước ngoài, phát sinh tại nước ngoài hoặc tài sản liên quan đến quan hệ đó ở nước ngoài(1).

Trong những năm qua, cùng với quá trình mở cửa hội nhập, hôn nhân có yếu tố nước ngoài diễn ra khá phổ biến trên phạm vi nhiều tỉnh thành trong cả nước, trong đó Hải Phòng là một trong những địa bàn có số người kết hôn với người nước ngoài hoặc người Việt Nam ở nước ngoài đông. Theo số liệu thống kê của Sở Tư pháp Hải Phòng, từ năm 2001-2014 tình trạng đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Số lượng**(người) | **Năm** | **Số lượng**(người) |
| 2001 | 405 | 2008 | 596 |
| 2002 | 394 | 2009 | 695 |
| 2003 | 492 | 2010 | 533 |
| 2004 | 599 | 2011 | 413 |
| 2005 | 978 | 2012 | 423 |
| 2006 | 776 | 2013 | 514 |
| 2007 | 704 | 2014 | 520 |

*Nguồn: Thống kê của sở Tư pháp Hải Phòng từ năm 2001-2014*

Như vậy, trong 14 năm (2001 – 2014), toàn Thành phố có 8.042 cặp hôn nhân có yếu tố nước ngoài. Trong số này, bao gồm cả người Việt Nam cư trú ở trong nước kết hôn với người nước ngoài và cả người Việt Nam cư trú ở trong nước với người Việt Nam cư trú ở nước ngoài, trong đó, công dân Việt Nam kết hôn với người nước ngoài chiếm tỷ lệ đa số (khoảng 70%) và chủ yếu là phụ nữ, những người sinh sống và làm việc tại thành phố Hải Phòng. Tình trạng kết hôn với người nước ngoài hoặc người Việt Nam ở nước ngoài khá đa dạng, ở cả các châu lục như châu Mỹ, châu Âu. Quốc gia có người Hải Phòng kết hôn với người nước ngoài cao nhất là Trung Quốc (Đài Loan), Hàn Quốc.

Hôn nhân có yếu tố nước ngoài tác động nhất định đến tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương. Điều kiện kinh tế của nhiều gia đình được cải thiện đáng kể; đồng thời, có sự giao lưu với các nền văn hóa khác nhau trên thế giới.

Tuy nhiên, các cuộc hôn nhân có yếu tố nước ngoài ở Hải Phòng cũng đang có nhiều vấn đề đặt ra. Đó là xu hướng “vọng ngoại” trong hôn nhân gia tăng. Không ít cá nhân và gia đình coi kết hôn với người nước ngoài là chìa khóa để cải thiện đời sống về kinh tế, dẫn tới nhiều cuộc hôn nhân không có tình cảm, mà là sự “mua bán”, bất chấp sự chênh lệch về tuổi tác, về sức khỏe, bất đồng về tâm lý, văn hóa. Tình trạng bạo lực gia đình, ly hôn, trẻ em thiếu sự chăm sóc của cha, mẹ, tình trạng mất cân bằng giới tính gia tăng,.. ảnh hưởng lớn tới đời sống tâm lý – xã hội, lối sống, trật tự, an toàn xã hội. Thực tế đó đòi hỏi cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị – xã hội phải quan tâm, có biện pháp phù hợp để các cuộc hôn nhân có yếu tố nước ngoài vừa bảo đảm tính pháp lý, vừa đảm bảo tính tiến bộ và hạnh phúc, góp phần phát triển bền vững xã hội.

Qua tìm hiểu về tình trạng hôn nhân có yếu tố nước ngoài ở Hải Phòng gia tăng thời gian qua, nhất là đối với phụ nữ, cho thấy nguyên nhân cơ bản là.

*Nguyên nhân đầu tiên là*xuất phát từ điều kiện của Hải Phòng, có vị trí địa kinh tế, địa chính trị, cửa ngõ của khu vực Đông Bắc, có hệ thống giao thông rất thuận tiện để thông thương với các nước, nhất là có cảng biển và cảng hàng không quốc tế. Trong quá trình mở cửa, hội nhập, rất đông du khách cũng như những doanh nhân nước ngoài tới Hải Phòng để tìm kiếm cơ hội kinh doanh, và thông qua những hoạt động, giao dịch đó họ có điều kiện tiếp xúc, làm quen với người Hải Phòng mà đặc biệt là phụ nữ để kết bạn, để chia sẻ và rồi nảy sinh quan hệ hôn nhân. Mặt khác, cũng từ thuận lợi về giao thông, nên người Hải Phòng có điều kiện, cơ hội thuận lợi trong đi làm ăn, học tập ở nước ngoài. Đây là môi trường thuận lợi làm nảy sinh và gia tăng các cuộc hôn nhân có yếu tố nước ngoài.

*Nguyên nhân thứ hai,*là do kinh tế*.* Trong quá trình hội nhập, với những lợi thế về tài nguyên, con người, cơ chế chính sách, Hải Phòng là một trong các thành phố thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư nước ngoài, nhất là các nước Trung Quốc (phần lớn là Đài Loan), Hàn Quốc, Nhật Bản …. Những doanh nghiệp nước ngoài đến Hải Phòng đầu tư, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực công nghiệp hàng tiêu dùng như giầy da, may mặc, … Đây là những ngành thu hút nhiều lao động nữ. Trong quá trình lao động tại các doanh nghiệp, mối quan hệ tình cảm giữa những ông chủ, những chuyên gia kỹ thuật là người nước ngoài với lao động nữ là những người dân Hải Phòng hoặc ở các tỉnh thành lân cận tới Hải Phòng làm ăn sinh sống, xuất hiện và đi đến hôn nhân.

Tuy nhiên, số người kết hôn là “ông chủ – người lao động” không nhiều, mà chủ yếu là lao động nữ làm việc tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phần đông xuất thân từ nông thôn, cuộc sống của họ nhiều khó khăn, khi làm việc trong các khu công nghiệp, được tiếp xúc với người nước ngoài là các ông chủ có điều kiện về kinh tế, giàu có, vì vậy họ cảm nhận lấy chồng ngoại sẽ có điều kiện vật chất đầy đủ hơn. Do đó, họ đã đi xuất khẩu lao động, đi du lịch, đi làm ăn kinh tế, sau đó tìm cách ở lại nước ngoài bằng cách kết hôn với người nước sở tại hoặc kết hôn với người Việt Nam có quốc tịch nước ngoài. Theo thống kê của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hải Phòng, số người Hải Phòng đi xuất khẩu lao động không ngừng tăng qua các năm. Năm 2012, có 570 người ; năm 2016 đã tăng lên 1.301 người. Trong đó, xuất khẩu sang Đài Loan là 658 người (2016), Nhật 557 người (2016)(2).

Như vậy, hàng năm người Hải Phòng xuất khẩu lao động khá đông và trong số đó nhiều người đã chọn ở lại kết hôn với người nước ngoài để được định cư lại.

*Nguyên nhân thứ ba*là ảnh hưởng của sự du nhập văn hóa nước ngoài*.* Trong quá trình mở cửa hội nhập, cùng với sự du nhập về các loại hàng hóa khác, các sản phẩm văn hóa nước ngoài du nhập vào Việt Nam rất nhiều, trong đó có Hải Phòng. Việc phát các bộ phim nước ngoài trên các phương tiện thông tin đại chúng nhất là phim Hàn Quốc, Trung Quốc đã gợi ra viễn cảnh về đất nước giàu có, đời sống cao, từ đó, họ nảy sinh tư tưởng tìm mọi cách để đổi đời. Trong điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ học vấn có hạn, thiếu hiểu biết, nhiều nữ thanh niên đã chọn con đường kết hôn với người nước ngoài để hợp thức hóa được ra nước ngoài sinh sống.

*Nguyên nhân thứ tư*, một số người đã đi làm ăn, định cư ở nước ngoài, trở về giới thiệu cho bạn bè, anh em tìm cách sang và ở lại nước ngoài bằng cách kết hôn với người nước ngoài, hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Không chỉ có việc giới thiệu mà còn có một số trường hợp trục lợi bằng cách lừa chị em, thực hiện môi giới hôn nhân bất hợp pháp.

Ngoài những nguyên nhân trên, vấn đề hôn nhân với người nước ngoài còn do xuất phát từ tình cảm, từ quy luật tự nhiên của di cư qua các nước trong xu thế toàn cầu hóa. Trong điều kiện hội nhập, khi làm việc với người nước ngoài họ đã cùng nhau chia sẻ khó khăn trong công việc, trong cuộc sống và họ đã tự nguyện đến với nhau. Vì thế, việc phụ nữ hay nam giới Hải Phòng kết hôn với người nước ngoài, hoặc với người Việt Nam ở nước ngoài không phải là vấn đề gì bất cập, khi hôn nhân xuất phát từ tình yêu, tự nguyện và có sự tìm hiểu từ hai phía, xây dựng nên những gia đình hạnh phúc, điều này tốt cho bản thân họ, cho gia đình họ và cho cả cộng đồng.

Dù xuất phát từ những nguyên nhân nào, hôn nhân có yếu tố nước ngoài, theo chúng tôi cũng có những tác động cả tích cực, và tiêu cực trên các mặt của đời sống xã hội:

*Thứ nhất*, khi kết hôn với người nước ngoài, với phẩm chất chịu thương chịu khó, tiết kiệm của người Việt Nam, không ít người sau khi lấy vợ, lấy chồng nước ngoài, hàng năm gửi về cho gia đình một khoản thu nhập không nhỏ, góp phần *phát triển kinh tế* cho gia đình và cộng đồng. Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hải Phòng, số ngoại tệ kiều hối chuyển về Hải Phòng thông qua tổ chức tín dụng hàng năm lên tới hàng chục đến hàng trăm triệu USD: Năm 2012 là 82.975.000 USD; năm 2013: 120.384.000 USD; năm 2014: 25.219.000 USD; năm 2015: 236.337.000 USD; năm 2016: 251.108.000 USD(3). Kết hôn với người nước ngoài đã góp phần *giải quyết được một lượng lớn lao động*của địa phương. Nhất là đối với phụ nữ nông thôn, không tìm kiếm được việc làm tại địa phương, góp phần làm giảm áp lực về việc làm tại địa phương.

Khi kết hôn với người nước ngoài, họ có điều kiện giao lưu học hỏi với*những tri thức mới, những yếu tố văn hóa mới*. Bởi một số người kết hôn với người nước ngoài là những trí thức, được đào tạo, làm việc ở nước ngoài, hoặc trong nước, họ tiếp tục tiếp thu những thành tựu khoa học – công nghệ, góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

*Thứ hai*những tác động tiêu cực, những bất cập nảy sinh trong vấn đề hôn nhân có yếu tố nước ngoài, nhất là đối với phụ nữ Hải Phòng kết hôn với người nước ngoài.

*Bất cập đầu tiên*, là việc những cuộc hôn nhân không xuất phát từ tình yêu mà do môi giới; họ không hiểu gì về đối tượng mình kết hôn, khi về chung sống, họ thất vọng khi sự thật không như những gì mà các chị đã hình dung; thậm chí có chị phải chịu cảnh làm vợ chung, vợ cho cả gia đình từ bố chồng, đến chồng và anh em trai… họ phải ly hôn hoặc chịu đựng đau khổ. Những người Việt Nam không hiểu biết ngôn ngữ, văn hóa của đất nước họ đến, khi về nhà chồng, nhà vợ lại sống chung với bố mẹ và gia đình chồng/vợ. Sự bất đồng về ngôn ngữ, về phong tục tập quán làm cho không ít chị em đối mặt với cuộc sống cô đơn, không người chia sẻ, chỉ như một cái bóng trong gia đình chồng, bị nhà chồng coi thường. Một bộ phận các cô gái, nhất là xuất thân từ nông thôn, không có trình độ, khi sang các nước không có khả năng tham gia các công việc xã hội vì vậy không có thu nhập, sống phụ thuộc vào chồng cả về vật chất lẫn tinh thần.

Một tác động không nhỏ từ việc phụ nữ Hải Phòng kết hôn với người nước ngoài là tình trạng mất cân bằng giới tính tại địa phương, ảnh hưởng tiêu cực tới tình trạng hôn nhân của nam giới Hải Phòng nói riêng, cả nước nói chung (thiếu con gái, phụ nữ để kết hôn). Điều này được chứng minh tại xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy: cả xã có 2.500 nhân khẩu thì có tới gần 700 phụ nữ (50%) phụ nữ trong độ tuổi kết hôn đã “xuất ngoại tòng phu”. Điều đó đồng nghĩa với việc 50% số đàn ông ở Đại Hợp có nguy cơ ế vợ, nếu không đi “ăn cỏ đồng khác”. Chính vì điều này, dẫn đến tình trạng, một số ông bố, bà mẹ của xã dẫn con trai lên “bắt đền” Ủy ban nhân dân xã, do cán bộ xã đã xác nhận điều kiện cho các cô gái của xã đi lấy chồng ngoại, cho nên con họ giờ đây không lấy được vợ! Một bộ phận nam thanh niên khác trong xã, đến tuổi kết hôn, phải đi tìm bạn đời tại các tỉnh khác, đặc biệt các tỉnh miền núi phía Bắc. Không chỉ có xã Đại Hợp mà còn một số xã thuộc huyện Thủy Nguyên và một số địa phương khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng cũng có tình trạng tương tự.

Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, việc hôn nhân có yếu tố nước ngoài là một tất yếu. Ở một thành phố có vị trí thuận lợi như Hải Phòng, việc kết hôn với người nước ngoài đã và có khả năng tiếp tục gia tăng. Tuy nhiên, hôn nhân luôn gắn với gia đình, để xây dựng một gia đình hạnh phúc, tiến bộ cần có hôn nhân xuất phát từ tình yêu, từ sự tự nguyện giữa hai bên và không vụ lợi, mới là một hôn nhân bền vững. Và với xã hội, để bảo đảm sự ổn định cũng như để bảo vệ công dân Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài và giảm thiểu những bất cập như trong bài viết đã nêu, thiết nghĩ cần có sự nghiên cứu để thực hiện các biện pháp phù hợp của các cơ quan chức năng với vấn đề này.